

# BỆNH NHIỆT ĐỚI BỊ LÃNG QUÊN

(Neglected tropical disease)



## 1. ĐẠI CƯƠNG

Bệnh nhiệt đới (Tropical diseases) là các bệnh xuất hiện ở các vùng/miền, quốc gia có khí hậu nhiệt đới, cận nhiệt đới. Phần lớn đây là những vùng đất có khí hậu nóng, ẩm, môi trường khắc nghiệt, ảnh hưởng, tác động đến sức khỏe người dân.

Bệnh nhiệt đới bị lãng quên (Tropical neglected disease - NTD) hay không được chú ý, thường là những bệnh hiếm gặp, xuất hiện tại những vùng/miền có khí hậu nhiệt đới. Do điều kiện khí hậu khắc nghiệt, đi lại khó khăn, điều kiện kinh tế không cao, mạng lưới y tế không đủ nên các bệnh này thường không được quan tâm, chú ý, hay bị sao nhãng.

Theo Tổ chức Y tế thế giới (WHO) hiện nay, các bệnh này ảnh hưởng tới khoảng hơn 1 tỷ người trên thế giới.

## 2. DỊCH TỄ VÀ CĂN NGUYÊN

Các bệnh NTD có dịch tễ rất phức tạp, liên quan đến khí hậu, môi trường. Nhiều bệnh lây truyền qua vật thể trung gian, hoặc do môi trường, thiếu nước, vệ sinh kém... Các bệnh này có tỷ lệ cao ở các nước thuộc châu Phi, châu Á, Nam Mỹ. Nguyên nhân của NTD là do nhiễm trùng: vi khuẩn, virus, nấm, ký sinh trùng, nhiễm độc...

## 3. LÝ DO CÁC BỆNH NHIỆT ĐỚI BỊ SAO NHÃNG

Phần lớn các bệnh nhiệt đới thường gặp ở các nước đang phát triển, bị sao nhãng, ít được quan tâm, chú ý vì các nguyên nhân sau:

- Điều kiện sống khó khăn.



- Khí hậu khắc nghiệt.
- Môi trường không đảm bảo sức khoẻ.
- Mạng lưới y tế yếu, kém, thiếu.
- Các bệnh này thường gặp ở các vùng xa xôi, hẻo lánh, khó tiếp cận dịch vụ y tế.
- Thành kiến xã hội.
- Thiếu kinh phí.

#### **4. DANH MỤC 20 BỆNH NTD THEO WHO**

- Bệnh loét Buruli (do trực khuẩn *M. ulcerans*).
- Bệnh sốt xuất huyết và Chikungunya.
- Bệnh giun Guinea (*Dracunculus*).
- Bệnh sán dây nhỏ (*Echinococcosis*).
- Bệnh sán lây truyền qua thực phẩm (*Foodborne trematodiasis*).
- Bệnh ngủ châu Phi (*Sleeping sickness*).
- Bệnh Leishmaniasis.
- Bệnh phong (*Leprosy*).
- Bệnh giun chỉ bạch huyết (*Lymphatic filariasis*).
- Bệnh nấm *Mycetoma*.
- Nấm sâu *Chromoblastomycosis* và các bệnh nấm sâu khác.
- Mù do giun chỉ (*Onchocerciasis*).
- Phù chân voi (*Podoconiosis*).
- Bệnh dại (*Rabies*).
- Bệnh ghẻ và các *Ectoparasitoses* khác.
- Rắn độc cắn (*Snakebite envenoming*).
- Sán máng (*Cysticercosis*).
- Soil transmitted helminthiasis.



- Bệnh mắt hột (Trachoma).
- Bệnh ghẻ cóc (Yaws) và các xoắn khuẩn dịch tễ khác.

## 5. PHÒNG CHỐNG VÀ QUẢN LÝ CÁC BỆNH NTD

Các bệnh NTD xuất hiện chủ yếu ở các quốc gia đang phát triển với điều kiện khí hậu khắc nghiệt, vệ sinh, môi trường chưa tốt, điều kiện sinh hoạt, mức sống thấp. Vì vậy, theo WHO cần phải có một chiến lược cụ thể để phát hiện kịp thời, điều trị đúng nhằm giảm thiểu tỷ lệ lây lan và tránh các biến chứng trầm trọng có thể xảy ra.

5 nội dung chính quản lý các bệnh NTD:

- Hoá trị liệu dự phòng.
- Tiếp cận điều trị tốt.
- Khống chế, kiểm soát vector truyền bệnh.
- Vệ sinh nguồn nước, kiểm soát các bệnh thú y.
- Vệ sinh môi trường thường xuyên.